

THÔNG BÁO

**Kết quả lựa chọn nhà cung cấp thuốc, thiết bị y tế
để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện theo hình thức dịch vụ**

Kính gửi: Các nhà cung cấp được lựa chọn.

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH13 ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Quyết định số 71/QĐ-BVDL ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện Da liễu Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện theo hình thức dịch vụ;

Bệnh viện Da liễu Đồng Nai thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện theo hình thức dịch vụ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung

- Nội dung yêu cầu: cung cấp thuốc và thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên bệnh viện theo hình thức dịch vụ.

- Bên mời cung cấp: Bệnh viện Da liễu Đồng Nai.

Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Áp dụng theo khoản 17, Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

2. Các thông tin về nhà cung cấp

STT	Tên đơn vị cung cấp	Địa chỉ	Số lượng mặt hàng được lựa chọn	Ghi chú
I. Thuốc				
1	Công ty cổ phần Dược Phẩm Đại Tín	Y1 Hồng Lĩnh, Cư xá Bắc Hải, phường 15, Quận 10, TP.HCM	01	
2	Công ty TNHH Dược phẩm Gigamed	13.05A Tầng 13 tòa nhà viettel, 285 Cách mạng tháng 8, phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	08	

3	Công ty cổ phần Dược Medipharco	08 Nguyễn Trường Tộ, phường Phước Vĩnh, Thành phố Huế	01	
4	Công ty cổ phần Dược liệu Trung Ương 2	24 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh	05	
5	Công ty TNHH Dược phẩm Sun rise	86/68 Âu Cơ, phường 9, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02	
6	Công ty TNHH TM Dược Zeta Health	Số 5, Phú Thọ, phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	01	
7	Công ty TNHH TM Phú Hoàng Đạt	233/6-233/8 Lý Thường Kiệt, phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	01	
8	Công ty CPDP Imexpharm - CN Đồng Nai	K44/45, KP1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa	01	
II. Thiết bị y tế				
9	Công ty TNHH Thương mại DMP Việt Pháp	Ô 247 Lô C Kho đô thị mới Đại Kim, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội	01	
10	Công ty TNHH Seamed PTK	61 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội	01	

- Nguồn kinh phí: nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng;
- Loại hợp đồng: hợp đồng theo đơn giá cố định.

3. Danh sách nhà cung cấp không được lựa chọn

Stt	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Lý do không được lựa chọn
	không		

Bệnh viện Da liễu Đồng Nai kính mời đại diện hợp pháp của công ty được lựa chọn đến bệnh viện hoàn thiện và ký kết hợp đồng theo đúng quy định hiện hành. Liên hệ Khoa Dược và Xét nghiệm bệnh viện Da liễu Đồng Nai, đường Đồng Khởi, Kp.3, P. Trảng Dài, Biên Hòa Đồng Nai. Số điện thoại: 0946400779.

Bệnh viện Da liễu Đồng Nai trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang web BVDL;
- Lưu: VT.



Lê Thị Thái Hà



Phụ lục 01

DANH SÁCH NHÀ CUNG CẤP VÀ THUỐC ĐƯỢC LỰA CHỌN

(Kèm theo Thông báo số: 110 /TB-BVĐL, ngày 07/3/2025 của Bệnh viện Da liễu)

STT	Nhóm	Tên hoạt chất	Tên sản phẩm (thương mại) ⁽¹⁾	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhà sx, nước sx	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Công ty
1	2	Methotrexate	Unitrexates	2,5mg	uống	Viên nén	Korea United Pharma.Inc, Korea	hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	4.179	Công ty cổ phần Dược pharm Đại Tín
2	2	Imiquimod	Imiquad	5,00% (w/w)	Dùng ngoài	Kem bôi ngoài da	Glenmark Pharmaceuticals Ltd, Ấn Độ	Hộp 3 gói x 0,25g	Gói	60.000	Công ty TNHH DP Gigamed
3	1	Fusidic acid	Fucidin	2%	Dùng ngoài	Kem	Leo Laboratories Limited, Ireland	tuýp 15g	Tube	75.075	Công ty TNHH DP Gigamed
4	1	Fusidic acid + Betamethasone	Fucicort	2% (w/w) +0,1% (w/w)	Dùng ngoài	Kem	Leo Laboratories Limited, Ireland	tuýp 15g	Tube	98.340	Công ty TNHH DP Gigamed
5	1	Fusidic acid + Hydrocortison	Fucidin H	20mg/g +10mg/g 15g	Dùng ngoài	Kem	Leo Laboratories Limited, Ireland	tuýp 15g	Tube	97.130	Công ty TNHH DP Gigamed
6	1	Calcipotriol	Daivonex	50mcg/g	Dùng ngoài	Thuốc mỡ	Leo Laboratories Limited, Ireland	hộp 1 tuýp 30g	Tube	300.300	Công ty TNHH DP Gigamed
7	1	Calcipotriol + Betamethasone	Daivobet	50mcg/g +0,5mg/g	Dùng ngoài	Thuốc mỡ	Leo Laboratories Limited, Ireland	hộp 1 lọ 15g	Lọ	288.750	Công ty TNHH DP Gigamed
8	5	Calcipotriol + Betamethasone	Xamiol	50mcg/g +0,5mg/g	Dùng ngoài	Gel bôi da	Leo Laboratories Limited, Ireland	tuýp 15g	Tube	282.480	Công ty TNHH DP Gigamed
9	5	Mucopolysaccharide Polysulphate	Hirudoid fort	445mg/100g	Dùng ngoài	Kem bôi da	Olic (Thailand) Limited, Thái Lan	tuýp 14g	Tube	73.312	Công ty TNHH DP Gigamed
10	4	Metronidazol	Gelacmeigel	150mg, 15g	Dùng ngoài	gel bôi da	Công ty CP Dược Medipharco, Việt Nam	tuýp 15g	Tube	14.000	Công ty CP Dược Medipharco
11	1	Lidocain+Prilocain	EMLA	(125mg+125m g)/5g	Dùng ngoài	kem bôi	Recipharm Karlskoga AB- Thụy Điển	tuýp 5 g	Tube	44.545	Công ty cổ phần Dược liệu Trung Ương 2
12	1	Bilastine	Bilaxten	10mg	uống	viên nén phân tán trong miệng	A.Menarini Manufacturing Logistics and Services S.r.l-Ý	hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	6.143	Công ty cổ phần Dược liệu Trung Ương 2

13	1	Bilastine	Bilaxten	20mg	uống	viên nén	A.Menarini Manufacturing Logistics and Services S.r.l-Ý	hộp 1 vỉ x 10 viên	Viên	9.300	Công ty cổ phần Dược liệu Trung Ương 2
14	5	Acid tranexamic	Transamin capsules 250mg	250mg	uống	Viên nang cứng	Olic (Thailand) Ltd-Thái Lan	hộp 10 vỉ x 10 viên	Viên	2.200	Công ty cổ phần Dược liệu Trung Ương 2
15	1	Secukinumab 150mg	Fraizeron	150mg	Tiền	Bột pha dung dịch tiêm	Novartis Pharma Stein AG-Thụy Sĩ	hộp 1 lọ 15g	Lọ	7.820.000	Công ty cổ phần Dược liệu Trung Ương 2
16	4	Terbinafin	Bifitacine	250mg	uống	viên nén	Công ty CPDP Phong Phú, CN nhà máy Usarichpharm, VN	hộp 2 vỉ x 15 viên	Viên	6.671	Công ty TNHH DP Sun rise
17	4	Thiabendazol	Plavos	500mg	uống	viên nén	Công ty CPDP Phong Phú, CN nhà máy Usarichpharm, VN	Hộp 7 vỉ x 4 viên	Viên	21.830	Công ty TNHH DP Sun rise
18	4	Clobetasol Butyrate	Nuvats	2,5mg	Dùng ngoài	kem bôi da	Công ty TNHH Phili Inter Pharma- VN	tuyết 5g	Tube	18.800	Công ty TNHH TM Dược Zeta Health
19	4	Isotretinoin	Zoacnel-20	20mg	uống	viên	Công ty CPDP Đạt Vĩ Phú/VN	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Viên	5.960	Công ty TNHH TM Phú Hoàng Đạt
20	2	Cefuroxime	Cefuroxime 500mg	500mg	uống	viên nén bao phim	Việt Nam	hộp 2 vỉ x 5 viên	viên	7.350	Công ty CP DP Imexpharm -CN Đồng Nai

Tổng cộng: 20 khoản



ANH SÁCH NHÀ CÙNG CẤP VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐƯỢC LỰA CHỌN
(Kèm theo Thông báo số: 110/TB-BVDL, ngày 07/3/2025 của Bệnh viện Đa liệu)

(Kèm theo Thông báo số: 116/TB-BVDL, ngày 07/3/2025 của Bệnh viện Đa liệu)

STT	Tên hàng hóa đặc thù	Tên sản phẩm (thương mại) ⁽¹⁾	Đặc tính kỹ thuật	Nhà sx, nước sx	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá (VAT)	Ghi chú
1	Cải thiện các đốm sắc tố, đồng thời được sử dụng là giải pháp phòng ngừa nám da nhờ khả năng làm suy giảm và loại bỏ các đốm sắc tố, vùng da đỏ hay hồng ban trên da. Thích hợp khi sử dụng trong các liệu pháp laser kim vi điểm, vi kim, liệu pháp mesotherapy, tiêm nội bì...	TRANACIX FACIAL SOLUTION	Thành phần: Tranexamic 10% Dung tích: 2ml	Neflis Laboratorios Pháp	dùng trong da	dùng dịch	Hộp 10 ống/2ml	Ống	481.500	Công ty TNHH TM Dược mỹ phẩm Việt Pháp
2	Chất làm đầy da	Hyalual Xela Rederm 2.2%2ml	1. Thành phần chính: H ₂ O, (C ₁₄ H ₂₀ NNNaO ₁₁)n C ₄ H ₄ Na ₂ O ₄ , C ₄ H ₈ O ₄ , NaCl - Thể tích : 2ml, 2,2% - Quy cách: Hộp - Dạng bào chế: Gel	Diaco Biopharmaceutici S.r.l/Italia	Tiêm	gel	Hộp 1 ống 2ml	Ống	5.289.000	Công ty TNHH Seamed PTK

Tổng cộng: 02 khoản

